

公 告

★★注意:住宿生申請校區內部停車證須遵守學校徒步區與宿舍停車相關規定★★

Lưu ý: Học sinh nội trú xin giấy phép đỗ xe cần tuân thủ các quy định về đỗ xe và đi lại trong khu vực đi bộ và kí túc xá.

主旨：學生宿舍開放本校「教職員生」及專案核准寒假期間住宿申請

Kí túc xá sinh viên mở cửa đăng kí và phê duyệt đơn xin chỗ ở trong kì nghỉ đông cho giảng viên, học sinh của trường

內容：

一、申請對象：學生宿舍【寒假】期間全面開放，歡迎本校「教職員生」及專案核准有住宿需求者申請住宿。Đối tượng đăng kí là những giáo viên, học sinh cư trú tại trường và những học sinh có nhu cầu đăng kí tá túc.

二、住宿期間：依本校行事曆，寒假可供住宿期間自 **115/1/19(一)~115/2/12(日)**，**不含春節連假期間(2/14~2/22，外籍生除外)**。Theo lịch của nhà trường, kì nghỉ đông cho phép đăng kí từ 19/01/2026~12/02/2026, không bao gồm nghỉ Tết (14/2~22/2, trừ sinh viên nước ngoài).

三、收費方式(均不含冷氣費用)：Phương thức thu tiền (không bao gồm thẻ điều hòa)

項次	申請人	準備文件及收費標準	繳費方式
1	本校學生 (Học sinh tại trường)	1. 準備文件：申請書暨繳費單、學生證。 Chuẩn bị giấy tờ: Mẫu đơn đăng kí, phiếu thanh toán, thẻ học sinh. 2. 收費標準：以「日」計費，每人每日住宿費新台幣 100 元，當日逾 14:00 未退宿者仍應繳當日住宿費 100 元。 Tiêu chuẩn tính phí: Được tính trên cơ sở “hàng ngày”, mỗi người 100Đài tệ/ngày; những ai chưa trả phòng kí túc xá sau 14:00 thì sẽ vẫn phải tính phí 100tệ/ngày. 3. 外籍生按相關規定標準收費。 Sinh viên nước ngoài sẽ được tính phí theo quy định tiêu chuẩn.	1. 受理單位：學生宿舍申請登記。 Đơn vị tiếp nhận: Thu ghi tại kí túc xá sinh viên 2. 繳費方式：可至宿舍繳費代收，或自行至出納組繳費後憑收據辦理進住。 Phương thức đóng tiền: Có thể tới quầy kí túc xá, hoặc tới phòng thu ngân của nhà trường.
2	本校教職員	1. 準備文件：申請書、職員證。 2. 收費標準：二人一間，以「週」計費，每週住宿費 1,000 元。寒假期間全住並有意願輔助宿舍輔導業務者，住宿費減收百分之廿五，作為值勤津貼。	3. 學生宿舍安排床位、領門禁卡、檢查設備。
3	本校研習營	1. 準備文件：各系或社團住宿申請核准文件，應註明時間、人數及提供名冊(含負責人)，並憑繳費收據進住。 2. 收費標準：四人一間，以「日」計費。 本校學生：每人每日住宿費新台幣 100 元，當日逾 14:00 未退宿者仍應繳當日住宿費 100 元。 非本校學生：參加本校如研習營等活動借住宿舍，每人每日住宿費 150 元，學期中亦同。	Kí túc xá sinh viên hỗ trợ sắp xếp giường ở, thẻ ra vào, kiểm tra thiết bị, cơ sở vật chất.

四、宿舍設備：寢具及其他個人日用品請自備，每間寢室均裝設分離式冷氣及光纖上網，宿舍設有電腦門卡管制、文康設備、交誼廳、小型諮商室、桌球室、小型劇院、網路室、投幣式洗衣機、烘乾機、販賣機、影印機等設備，一應俱全。Học sinh cần tự chuẩn bị nhu yếu phẩm cá nhân dùng hằng ngày, mỗi phòng đều được trang bị điều hòa riêng và mạng cáp quang. Kí túc xá đều được trang bị hệ thống kiểm soát đi ra vào bằng máy tính, thiết bị giải trí, phòng hữu nghị, phòng tư vấn cá nhân, phòng bóng bàn, phòng rap hát, phòng Internet, máy giặt, máy sấy tính phí, máy bán tự động, phòng photocopy đều có sẵn.

五、進住日期：自即日起可至宿舍櫃檯填表申請寒假期間住宿，並領取繳費單及住宿須知，**115/1/19(一)起**辦理進住。

Từ hôm nay có thể đến quầy xin giấy đăng kí tá túc kì nghỉ đông, nhận phiếu thanh toán và hướng dẫn tá túc. Ngày **19/01/2026(thứ Hai)** bắt đầu nhận phòng.

六、聯絡電話：02-22733567 轉 601；02-22734451 盧老師(Thầy Lô)。

七、相關網址：<http://studentaffairs.dlit.edu.tw/front/bin/ptlist.phtml?Category=14>

注意：請自行列印或至學生宿舍櫃台領取住宿費繳費單。

Lưu ý: Cần tự in hoặc tới quầy kí túc xá để lấy giấy thanh toán tiền ở tiếp kí túc xá

學生／研習營或臨時住宿：

宏國德霖科技大學「學生宿舍」114 學年度第一學期

申請寒假住宿繳費單

Trường KH-KT Hồng Quốc Đức Lâm - Năm học 114 kí túc xá sinh viên học kì 1

Phiếu thanh toán đăng kí chỗ ở kì nghỉ đông

一、申請人班級 (Khoa, lớp học)：

學號 (Mã sinh viên)：

姓名 (Họ và tên)：

(寢室 床)

繳納寒假住宿費。

二、住宿期間：115 年 1 月 19 日~115 年 2 月 12 日共計 25 天，(春節期間 2/14~2/22 宿舍不開放，外籍生除外)

Thời gian đăng kí: **19/01/2026 ~ 12/02/2026(Tổng 25 ngày)**, (Nghỉ xuân không mở trong thời gian 14/2~22/2, trừ sinh viên nước ngoài).

三、住宿時間：共計 日 (當日逾 14:00 未退宿者仍應繳當日住宿費 100 元)

(Nếu không trả phòng vào 14:00 sẽ phải trả phí 100 tệ trong ngày)

四、應繳費用：

☐ 本校學生：☐ 每日住宿費「100 元」，應繳住宿費_____元整。

☐ 非本校學生：☐ 每日住宿費「150 元」，應繳住宿費_____元整。

教職員：

宏國德霖科技大學「學生宿舍」114 學年度第一學期

申請寒假住宿繳費單

一、申請人任職單位：

姓名：

，繳納寒假住宿費。

二、住宿期間：115 年 1 月 19 日~115 年 2 月 12 日共計 4 週，(春節期間宿舍不開放)

三、住宿時間：共計 週。

四、應繳費用：☐ 每週住宿費「壹仟元整」，應繳住宿費_____元整。

學生宿舍

年 月 日

附註：請於繳費完畢後，持繳費收據至宿舍櫃臺辦理進住。